

Số: 25 /2022/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí phục vụ lễ tang tại Nhà Tang lễ Thành phố  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội  
về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội  
về Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy  
định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của  
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của  
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày  
29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí*

*thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 4639/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết về mức thu phí phục vụ lễ tang tại Nhà Tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1028/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu phí phục vụ lễ tang tại Nhà Tang lễ Thành phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ lễ tang tại Nhà tang lễ Thành phố.

### **Điều 2. Nội dung và mức thu phí**

#### 1. Nội dung và mức thu phí

a) Phí lưu giữ thi hài là 1.000.000 đồng/1 thi thể/1 ngày.

b) Phí khâm liệm (chỉ tổ chức một lần) là 500.000 đồng/1 lễ khâm liệm.

c) Phí phòng nghỉ dùng cho thân nhân sử dụng là 300.000 đồng/1 ngày.

d) Phí quản lễ tang có 03 mức cho 03 nhóm đối tượng như sau:

Mức 0 đồng/1 ngày cho nhóm đối tượng thuộc diện được miễn phí quản;

Mức 1.500.000 đồng/1 ngày cho nhóm đối tượng thuộc diện được giảm 50% phí quản;

Mức 3.000.000 đồng/1 ngày cho nhóm đối tượng còn lại.

#### 2. Cách tính thời gian sử dụng dịch vụ

Dưới 12 giờ: tính là 1/2 ngày;

Từ 12 giờ đến 24 giờ: tính là 01 ngày.

### **Điều 3. Phân loại nhóm đối tượng theo mức phí quản**

#### 1. Nhóm đối tượng thuộc diện được miễn phí quản

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Cán bộ diện Trung ương và Thành ủy quản lý; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động; Thương binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 61 % trở lên (hạng 1/4 và 2/4); Bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 61 % trở lên (hạng 1/3 và 2/3); Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; Thân nhân của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng; Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên; Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng.



## 2. Nhóm đối tượng thuộc diện được giảm 50% phí quà

Thương binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 60 % (hạng 3/4 và 4/4); Bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 41% đến 60% (hạng 3/3); Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 21% - 60%; Thân nhân liệt sĩ (cha, mẹ, vợ/chồng, con hoặc người có công nuôi dưỡng liệt sĩ) đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được thưởng Huân chương kháng chiến; Người được thưởng Huân chương lao động; Trẻ em (người dưới 16 tuổi); Hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Cán bộ hưu trí; Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc có hệ số lương 4,65 trở lên đối với nam và 4,32 trở lên đối với nữ; Cán bộ, chiến sĩ thuộc Lực lượng vũ trang thuộc các đơn vị của Trung ương và Thành phố đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Hội viên Hội cựu chiến binh; Nhân sĩ, trí thức (là những người được cơ quan có thẩm quyền công nhận).

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Bộ LĐ-TBXH; Bộ Tài chính; Bộ Y tế
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng UBND TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND TP Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND, UB.MTTQVN TP Thủ Đức, quận, huyện;
- Trung tâm công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Ban VHXXH-Nga).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Lệ**